TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân An, ngày 06 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Căn cứ khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn B.

Địa chỉ: đường Q, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bà Võ Thị H.

Địa chỉ: đường Nguyễn V, phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng con; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn B và bà Võ Thị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn B và bà Võ Thị H đều xác định có một con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 25/3/2011.

Ông Nguyễn B và bà Võ Thị H thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn N, sinh ngày 25/3/2011 cho bà Võ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tên Nguyễn N thành niên đủ mười tám tuổi.

Ông Nguyễn B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, ông Nguyễn B và bà Võ Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn B và bà Võ Thị H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn B và bà Võ Thị H thỏa thuận: Ông Nguyễn B có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự ông Nguyễn B đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002527 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên